

Số: *17* /2021/QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày *02* tháng *11* năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với
hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên
địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giai đoạn 2021-2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

Căn cứ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ Quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 6731/TTr-STNMT ngày 07 tháng 10 năm 2021 về việc ban hành Mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giai đoạn 2021-2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2021-2025.

2. Quyết định này không áp dụng đối với việc sử dụng khu vực biển vào mục đích quốc phòng, an ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý Nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc giao khu vực biển để khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 3. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

1. Nhóm 1: sử dụng khu vực biển để nhận chìm: 20.000 đồng/m³.

2. Nhóm 2: sử dụng khu vực biển để làm cảng biển, cảng nổi, cảng dầu khí ngoài khơi và các cảng, bến khác; làm vùng nước trước cầu cảng, vùng quay trở tàu, khu neo đậu, khu chuyển tải, luồng hàng hải chuyên dùng, các công trình phụ trợ khác; vùng nước phục vụ hoạt động của cơ sở sửa chữa, đóng mới tàu thuyền, xây dựng cảng tàu vận tải hành khách; vùng nước phục vụ hoạt động nhà hàng, khu dịch vụ vui chơi, giải trí, thể thao trên biển; khu neo đậu, trú nghỉ đêm của tàu thuyền du lịch; khai thác dầu khí; khai thác khoáng sản; trục vớt hiện vật, khảo cổ: 7.500.000 đồng/ha/năm.

3. Nhóm 3: sử dụng khu vực biển để xây dựng cáp treo, các công trình nổi, ngầm, lấn biển, đảo nhân tạo, xây dựng dân dụng và các công trình khác trên biển: 7.500.000 đồng/ha/năm.

4. Nhóm 4: sử dụng khu vực biển để xây dựng hệ thống đường ống dẫn ngầm, lắp đặt cáp viễn thông, cáp điện: 7.500.000 đồng/ha/năm.

5. Nhóm 5: sử dụng khu vực biển để nuôi trồng thủy sản, xây dựng cảng cá: 7.500.000 đồng/ha/năm.

6. Nhóm 6: sử dụng khu vực biển để khai thác năng lượng gió, sóng, thủy triều, dòng hải lưu và các hoạt động sử dụng khu vực biển khác: 7.500.000 đồng/ha/năm.

7. Trường hợp trong cùng một khu vực biển có nhiều hoạt động sử dụng khu vực biển theo các mục đích khác nhau nhưng không xác định được diện tích riêng cho mỗi mục đích sử dụng thì áp dụng mức thu theo quy định tại khoản 3 Điều 34 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ Quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

8. Đối với những hoạt động sử dụng khu vực biển chưa có quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển cụ thể theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều này, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trong từng trường hợp cụ thể theo quy định tại khoản 4 Điều 34 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

Tổ chức, cá nhân đang sử dụng khu vực biển để khai thác, sử dụng tài nguyên biển theo quy định của Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2021 trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì mức thu tiền sử dụng khu vực biển được tiếp tục thực hiện theo quy định của Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Giao Cục thuế tỉnh ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng khu vực biển và có trách nhiệm thông báo nộp tiền sử dụng khu vực biển trước 30 ngày làm việc của kỳ hạn nộp tiền sử dụng biển tiếp theo cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nộp tiền sử dụng biển.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15. tháng 11. năm 2021.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2021.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giao thông vận tải; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB QPPL);
- Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam;
- TTr.Tỉnh ủy, TTr. HĐND Tỉnh;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UBMT TQVN Tỉnh và các hội, đoàn thể Tỉnh;
- Như Điều 6 (để t/h);
- Trung tâm Công báo Tin học Tỉnh;
- Báo BRVT, Đài PTTH Tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, (05).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

K.T. CHỦ TỊCH *qmh*

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Công Vinh